TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ 22 tháng 05 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền T sinh năm 2005; địa chỉ xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lê Tiến T1 sinh năm 2003; địa chỉ xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Huyền T và anh Lê Tiến T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị T và anh T1 có 01 con là cháu Lê Xuân V sinh ngày 26/9/2023. Chị T và anh T1 thoả thuận giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; anh T1 cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Thành đủ 18 tuổi.

Anh T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu V được sống chung với chị T và anh T1 có quyền thăm mon cháu V; chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Anh T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V của chị T.

Về tài sản: Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị T và anh T1 thỏa thuận chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001673 ngày 22/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị T đã nộp đủ án phí về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực